**ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2013 – 2014**

**Môn thi : Vật lý 11**

**Thời gian làm bài: 45 phút**

**ĐỀ 1**

**Câu 1:** (1,5 điểm)

Chiết suất tuyệt đối: định nghĩa, viết biểu thức và chú thích.

**Câu 2:** (1,5 điểm)

Nêu điều kiện để có phản xạ toàn phần và viết công thức xác định góc igh ( ghi rõ các đại lượng trong công thức).

**Câu 3:** (1 điểm)

Định nghĩa hiện tượng khúc xạ ánh sáng.

**Câu 4:** (2 điểm)

Một chùm tia sáng hẹp từ thủy tinh đi ra không khí dưới góc tới 30o. Một phần ánh sáng bị phản xạ, một phần bị khúc xạ. Biết thủy tinh có chiết suất là . Tính góc hợp bởi tia phản xạ và tia khúc xạ. Vẽ hình.

**Câu 5:** (3 điểm)

Một vật sáng AB = 2cm đặt vuông góc trục chính, ở trước một thấu kính hội tụ L có tiêu cự 30cm.

a/ Ban đầu vật AB đặt trước thấu kính một đoạn 20cm. Tìm vị trí, tính chất (thật, ảo), chiều và độ lớn của ảnh A1B1. Vẽ hình.

b/ Giữ nguyên vị trí của thấu kính L. Tìm hướng và quãng đường dời vật để có ảnh A2B2 cao bằng  vật

**Câu 6:** (1 điểm)

Cho xy là trục chính của thấu kính, S’ là ảnh của điểm sáng S qua thấu kính . Chỉ bằng phép vẽ, hãy xác định : loại thấu kính, vị trí quang tâm O, tiêu điểm F, F’ trên trục chính của thấu kính.

S’

x

y

S

**---------Hết---------**



**ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2013 – 2014**

**Môn thi : Vật lý 11**

**Thời gian làm bài: 45 phút**

**ĐỀ 2**

**Câu 1:** (1,5 điểm)

Từ thông: định nghĩa, viết biểu thức và chú thích.

**Câu 2:** (1,5 điểm)

Phát biểu định luật khúc xạ ánh sáng. Viết biểu thức của định luật.

**Câu 3:** (1 điểm)

Định nghĩa hiện tượng phản xạ toàn phần

**Câu 4:** (2 điểm)

Một chùm tia sáng hẹp từ thủy tinh đi ra không khí dưới góc tới 30o. Một phần ánh sáng bị phản xạ, một phần bị khúc xạ. Biết thủy tinh có chiết suất là . Tính góc hợp bởi tia phản xạ và tia khúc xạ. Vẽ hình.

**Câu 5:** (3 điểm)

Một vật sáng AB = 2cm đặt vuông góc trục chính, ở trước một thấu kính hội tụ L có tiêu cự 20cm.

a/ Ban đầu vật AB đặt trước thấu kính một đoạn 15cm. Tìm vị trí, tính chất (thật, ảo), chiều và độ lớn của ảnh A1B1. Vẽ hình.

b/ Giữ nguyên vị trí của thấu kính L. Tìm hướng và quãng đường dời vật để có ảnh A2B2 cao bằng  vật.

**Câu 6:** (1 điểm)

Cho xy là trục chính của thấu kính, S’ là ảnh của điểm sáng S qua thấu kính . Chỉ bằng phép vẽ, hãy xác định : loại thấu kính, vị trí quang tâm O, tiêu điểm F, F’ trên trục chính của thấu kính.

S

x

y

S’

**---------Hết---------**